1. Đặc tả usecase quản lý nhân viên



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Use Case ID: | D-QL | | |
| Tên Use Case: | Quản lý nhân viên | | |
| Tạo bởi: | Dem | Cập nhật lần cuối bởi: |  |
| Ngày tạo: | 15/9/2017 | Ngày cập nhật gần nhất: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tác nhân: | Quản lý |
| Mô tả: | Usecase cho phép người quản lý có thể quản lý tài khoản tài khoản nhân viên, tạo mới, xóa tài khoỏa và xem thông tin nhân viên. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập tài khoản quản lý |
| Hậu điều kiện: | Hiển thị giao diện quản lý thành viên thành công |
| Điều kiện kích hoạt: | Yêu cầu của người dùng |
| Luồng sự kiện chính: | 1. Người quản lý chọn chức năng quản lý nhân viên 2. Hệ thống lấy thông tin của nhân viên trong cơ sở dữ liệu 3. Hệ thống hiện thị thông tin nhân viên: tên, tuổi, tài khoản,… ra giao diện của quản lý nhân viên 4. Người quản lý có thể sử dụng thêm các chức năng tìm kiếm nhân viên {Use Case ID : D-TK } 5. Người quản lý có thể sử dụng thêm chức năng sửa thông tin nhân viên {Use Case ID :D-Edit} 6. Người quản lý có thể sử dụng thêm chức năng xóa thông tin {Use Case ID : D-Delete} 7. Người quản lý có thể sử dụng thêm chức năng thêm nhân viên {Use Case ID: D-Add} 8. Người quản lý có thể sử dụng thêm chức năng quản lý tiền lương {Use Case ID: D-Salary } 9. Người quản lý có thể sử dụng thêm chức năng xem lịch đăng kí làm việc{Use Case ID: D- Sche} |
| Luồng phụ: | Không |
| Ngoại lệ: | Không |
| Includes: | Không |
| Thứ tự ưu tiên: | 1 |
| Tần số sử dụng: | Thường xuyên |
| Quy tác nghiệp vụ: | Không |
| Yêu cầu đặc biệt: | Không |
| Assumptions | Không |
| Ghi chú: | Không |

1. Đặc tả usecase thêm nhân viên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Use Case ID: | D-add | | |
| Tên Use Case: | Thêm nhân viên | | |
| Tạo bởi: | Dem | Cập nhật lần cuối bởi: |  |
| Ngày tạo: | 15/9/2017 | Ngày cập nhật gần nhất: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tác nhân: | Quản lý |
| Mô tả: | Người quản lý thêm mới 1 nhân viên mới trong quán của mình |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập tài khoản quản lý và sử dụng chức năng quản lý nhân viên |
| Hậu điều kiện: | Tài khoản nhân viên đã thêm thành công |
| Điều kiện kích hoạt: | Yêu cầu của người dùng |
| Luồng sự kiện chính: | 1. Quản lý chọn chức năng thêm nhân viên 2. Hệ thống hiện thị giao diện thêm thành viên 3. Quản lý nhập một số thông tin cần thiết của người sử dụng:tên tài khoản, mật khẩu,số cmt 4. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại vào cơ sở dữ liệu{E1} 5. Hệ thống thông báo thêm thông tin thành công và quay trở lại giao diện quản lý nhân viên. {Use Case ID : D-QL} |
| Luồng phụ: | Không |
| Ngoại lệ: | 1. E1 : Dữ liệu không hợp lệ    1. Tên tài khoản đã tồn tại trong hệ thống       1. Hệ thống thông báo tài khoản đã tồn tại       2. Quay lại bước 3 |
| Includes: | Không |
| Thứ tự ưu tiên: | 2 |
| Tần số sử dụng: | Ít |
| Quy tác nghiệp vụ: | Không |
| Yêu cầu đặc biệt: | Không |
| Assumptions | Không |
| Ghi chú: | không |

3. Đặc tả usecase tìm kiếm nhân viên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Use Case ID: | D-TK | | |
| Tên Use Case: | Tìm kiếm nhân viên | | |
| Tạo bởi: | Dem | Cập nhật lần cuối bởi: |  |
| Ngày tạo: | 15/9/2017 | Ngày cập nhật gần nhất: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tác nhân: | Quản lý |
| Mô tả: | Người quản lý tìm kiếm nhân viên để có thể xem, sửa hoặc xóa các thông tin mong muốn. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập tài khoản quản lý và sử dụng chức năng quản lý nhân viên |
| Hậu điều kiện: | Hệ thống hiện thị được thành viên mong muốn hoặc thông báo không có thành viên |
| Điều kiện kích hoạt: | Yêu cầu của người dùng |
| Luồng sự kiện chính: | 1. Quản lý nhập tên nhân viên vào thanh tìm kiếm 2. Hệ thống trả lại kết quả và hiện thị trên giao diện quản lý nhân viên. Nếu không có không hiện thị gì 3. Sau khi tìm kiếm quản lý có thể sử dụng chức năng xóa nhân viên{Use Case ID : D-Delete} 4. Sau khi tìm kiếm quản lý có thể sử dụng chức năng sửa thông tin nhân viên{ Use Case ID: D-Edit} |
| Luồng phụ: | Không |
| Ngoại lệ: | Không |
| Includes: | Không |
| Thứ tự ưu tiên: | 1 |
| Tần số sử dụng: | Thường xuyên |
| Quy tác nghiệp vụ: | Không |
| Yêu cầu đặc biệt: | Không |
| Assumptions | Không |
| Ghi chú: | không |

4. Đặc tả usecase xóa nhân viên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Use Case ID: | D-Delete | | |
| Tên Use Case: | Xóa nhân viên | | |
| Tạo bởi: | Dem | Cập nhật lần cuối bởi: |  |
| Ngày tạo: | 15/9/2017 | Ngày cập nhật gần nhất: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tác nhân: | Quản lý |
| Mô tả: | Quản lý có thể xóa nhân viên không còn làm việc tại quán café nữa |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập tài khoản quản lý và sử dụng chức năng quản lý nhân viên |
| Hậu điều kiện: | Nhân viên đã xóa khỏi hệ thống |
| Điều kiện kích hoạt: | Yêu cầu của quản lý |
| Luồng sự kiện chính: | 1. Quản lý chọn nhân viên cần xóa 2. Người quản lý xóa nhân viên 3. Hệ thống xóa nhân viên 4. Cập nhật lên hệ thống tại giao diện quản lý nhân viên{Use Case ID : D-QL} |
| Luồng phụ: | Không |
| Ngoại lệ: | Không |
| Includes: | Không |
| Thứ tự ưu tiên: | 2 |
| Tần số sử dụng: | Ít |
| Quy tác nghiệp vụ: | Không |
| Yêu cầu đặc biệt: | Không |
| Assumptions | Không |
| Ghi chú: | không |

5. Đặc tả usecase sửa thông tin nhân viên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Use Case ID: | D-Edit | | |
| Tên Use Case: | Sửa thông tin nhân viên | | |
| Tạo bởi: | Dem | Cập nhật lần cuối bởi: |  |
| Ngày tạo: | 15/9/2017 | Ngày cập nhật gần nhất: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tác nhân: | Quản lý |
| Mô tả: | Quản lý có thể sửa thông tin của nhân viên trong quán của mình |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập tài khoản quản lý và sử dụng chức năng quản lý nhân viên |
| Hậu điều kiện: | Cập nhật thành công thông tin thành viên |
| Điều kiện kích hoạt: | Yêu cầu của người dùng |
| Luồng sự kiện chính: | 1. Người quản lý chọn nhân viên cần sửa 2. Người quản lý chọn sửa nhân viên 3. Người quản lý nhập thông tin mới của nhân viên 4. Hệ thống thông báo thành công và quay trở lại giao diện quản lý nhân viên {Use Case ID : D-QL} |
| Luồng phụ: | Không |
| Ngoại lệ: | Không |
| Includes: | Không |
| Thứ tự ưu tiên: | 2 |
| Tần số sử dụng: | Ít |
| Quy tác nghiệp vụ: | Không |
| Yêu cầu đặc biệt: | Không |
| Assumptions | Không |
| Ghi chú: | Không |

6. Đặc tả usecase xem lịch đăng kí làm việc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Use Case ID: | D- Sche | | |
| Tên Use Case: | Xem lịch đăng kí làm việc | | |
| Tạo bởi: | Dem | Cập nhật lần cuối bởi: |  |
| Ngày tạo: | 15/9/2017 | Ngày cập nhật gần nhất: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tác nhân: | Quản lý |
| Mô tả: | Người quản lý xem lịch đăng kí làm việc được của nhân viên từ đó lập lịch cho nhân viên |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập tài khoản quản lý và sử dụng chức năng quản lý nhân viên |
| Hậu điều kiện: | Lịch được hiện thị cho quản lý xem |
| Điều kiện kích hoạt: | Yêu cầu của người dùng |
| Luồng sự kiện chính: | 1. Quản lý chọn chức năng xem lịch rảnh 2. Hệ thống hiện thị các ngày đăng kí làm việc của nhân viên |
| Luồng phụ: | Không |
| Ngoại lệ: | Không |
| Includes: | Không |
| Thứ tự ưu tiên: | 1 |
| Tần số sử dụng: | Ít |
| Quy tác nghiệp vụ: | Không |
| Yêu cầu đặc biệt: | Không |
| Assumptions | Không |
| Ghi chú: | Không |

7. Đặc tả usecase quản lý tiền lương



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Use Case ID: | D-Salary | | |
| Tên Use Case: | Quản lý tiền lương | | |
| Tạo bởi: | Dem | Cập nhật lần cuối bởi: |  |
| Ngày tạo: | 15/9/2017 | Ngày cập nhật gần nhất: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tác nhân: | Quản lý |
| Mô tả: | Quản lý xem lương và quản lý tiền lương của nhân viên |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập tài khoản quản lý và sử dụng chức năng quản lý nhân viên |
| Hậu điều kiện: | Lương của nhân viên được hiện thị lên giao diện |
| Điều kiện kích hoạt: | Yêu cầu của hệ thống |
| Luồng sự kiện chính: | 1. Người dùng chọn chức năng quản lý tiền lương 2. Hệ thống hiện thị tiền lương của nhân viên lên giao diện:tên tk, tên nhân viên, hệ số lương, lương 3. Quản lý có thể sử dụng thêm chức năng thưởng lương {Use Case ID :D-Reduce } 4. Quản lý có thể sử dụng thêm chức nắng trừ lương{Use Case ID: D-SalaIncr} |
| Luồng phụ: | Không |
| Ngoại lệ: | Không |
| Includes: | Không |
| Thứ tự ưu tiên: | 1 |
| Tần số sử dụng: | Thường xuyên |
| Quy tác nghiệp vụ: | Không |
| Yêu cầu đặc biệt: | Không |
| Assumptions | Không |
| Ghi chú: | không |

8. Đặc tả usecase thưởng lương

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Use Case ID: | D-SalaIncr | | |
| Tên Use Case: | Thưởng lương | | |
| Tạo bởi: | Dem | Cập nhật lần cuối bởi: |  |
| Ngày tạo: | 15/9/2017 | Ngày cập nhật gần nhất: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tác nhân: | Quản lý |
| Mô tả: | Người quản lý tăng lương cho nhân viên dựa vào các yếu tố làm việc xuất sắc |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập tài khoản quản lý và sử dụng chức năng quản lý tiền lương |
| Hậu điều kiện: | Tiền lương được cập nhật mới |
| Điều kiện kích hoạt: | Yêu cầu của người dùng |
| Luồng sự kiện chính: | 1. Người quản lý chọn chức năng tăng lương 2. Người quản lý nhập số lương tăng và lý do tăng lương cho nhân viên 3. Hệ thống cập nhật rồi quay về giao diện quản lý tiền lương {Use Case ID: D-Salary} |
| Luồng phụ: | Không |
| Ngoại lệ: | Không |
| Includes: | Không |
| Thứ tự ưu tiên: | 1 |
| Tần số sử dụng: | Thường xuyên |
| Quy tác nghiệp vụ: | Không |
| Yêu cầu đặc biệt: | Không |
| Assumptions | Không |
| Ghi chú: | không |

9. Đặc tả usecase trừ lương

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Use Case ID: | D-Salary | | |
| Tên Use Case: | Trừ lương | | |
| Tạo bởi: | Dem | Cập nhật lần cuối bởi: |  |
| Ngày tạo: | 15/9/2017 | Ngày cập nhật gần nhất: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tác nhân: | Quản lý |
| Mô tả: | Người quản lý trừ lương nhân viên chưa hoàn thành công việc |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập tài khoản quản lý và sử dụng chức năng quản lý tiền lương |
| Hậu điều kiện: | Tiền lương được cập nhật mới |
| Điều kiện kích hoạt: | Yêu cầu của người dùng |
| Luồng sự kiện chính: |  |
| Luồng phụ: | Không |
| Ngoại lệ: | Không |
| Includes: | Không |
| Thứ tự ưu tiên: | 1. Người quản lý chọn chức năng tăng lương 2. Người quản lý nhập số lương tăng và lý do tăng lương cho nhân viên 3. Hệ thống cập nhật rồi quay về giao diện quản lý tiền lương {Use Case ID: D-Salary} |
| Tần số sử dụng: | Thường xuyên |
| Quy tác nghiệp vụ: | Không |
| Yêu cầu đặc biệt: | Không |
| Assumptions | Không |
| Ghi chú: | không |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Use Case ID: | D-Salary | | |
| Tên Use Case: |  | | |
| Tạo bởi: | Dem | Cập nhật lần cuối bởi: |  |
| Ngày tạo: | 15/9/2017 | Ngày cập nhật gần nhất: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tác nhân: |  |
| Mô tả: |  |
| Điều kiện tiên quyết: |  |
| Hậu điều kiện: |  |
| Điều kiện kích hoạt: |  |
| Luồng sự kiện chính: |  |
| Luồng phụ: | Không |
| Ngoại lệ: | Không |
| Includes: | Không |
| Thứ tự ưu tiên: | 1 |
| Tần số sử dụng: | Thường xuyên |
| Quy tác nghiệp vụ: | Không |
| Yêu cầu đặc biệt: | Không |
| Assumptions | Không |
| Ghi chú: | không |